

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/HS-ST

Ngày: 01 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tư; ông Cầm Văn Nam;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000; tại: Lâm Đồng; giới tính: Nam; NĐKNKTT và cư trú: Số M đường T, Phường X, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Như M và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/10/2020, Đ bị Tòa án nhân dân quận C, Tp.Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 269/2020/HSST; bị tạm giam từ ngày 30/06/2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Trần Ngọc V, sinh năm 2001; trú tại: Số K đường L, Phường P, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/6/2021 Cơ quan CSĐT, Công an TP. B phối hợp với Công an phường L, TP. B tiến hành kiểm tra hành chính phòng số H khách sạn Á, ở địa chỉ hẻm V đường T, phường L, TP. B do Huỳnh Trần Ngọc V thuê, phát hiện trong phòng có Nguyễn Thành Đ và Lương Vũ Tâm U. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Thành Đ tự giác lấy từ khe gió máy lạnh trong phòng 205 ra 01 gói nilon màu trắng có rãnh khép kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước (06 x 10)cm chứa 02

viên nén màu xám (Mẫu M1) và 01 gói nilon màu trắng có rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu xanh, kích thước (04 x 04) cm chứa chất dạng tinh thể rắn màu trắng (Mẫu M2). Đ khai nhận các gói nilon này chứa chất ma túy là của Đ tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành Đ và lập biên bản thu giữ, niêm phong 02 gói nilon nêu trên; tạm giữ 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23cm; 01 thẻ nhựa màu vàng kích thước (8,5 x 5,5)cm.

Quá trình điều tra đã xác định: Ngày 30/06/2021 Huỳnh Trần Ngọc V đến khách sạn Á, ở địa chỉ hẻm V đường T, phường L, TP. B, thuê phòng số H để ở cùng Lương Vũ Tâm U, còn Nguyễn Thành Đ thuê phòng số N ở một mình. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, Đ thấy V đi chơi về nên đi theo V vào phòng số H khách sạn Á, nằm bấm điện thoại. Đ nói với V “có chơi đồ không để anh lấy” nhưng V vẫn nằm bấm điện thoại, không trả lời câu hỏi của Đ. Sau đó V đi vào phòng vệ sinh đóng cửa để tắm rửa, còn Đ ở bên ngoài dùng điện thoại Iphone 6 gọi điện thoại cho đối tượng tên B (Không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 02 viên ma túy “Kẹo” và 01 gói ma túy “Khay” với giá 2.000.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, Đ đi bộ đến khu vực đầu hẻm X đường T, phường L, TP. B nhận từ B được 01 gói nilon kích thước (06 x10) cm đựng 02 viên nén kẹo và 01 gói nilon kích thước (04 x 04) cm chứa ma túy khay, nhưng Đ nợ chưa trả tiền cho B. Đ mang gói ma túy vào phòng số H đưa cho V xem và nói “Anh lấy được đồ rồi”, thì V nói “Anh cầm đi” nên Đ cất ma túy vào túi quần. Một lúc sau, V rời khỏi khách sạn đi về nhà, còn Đ ở lại phòng số H và mở tủ gỗ đầu giường lấy đĩa sứ, thẻ nhựa để sử dụng một ít ma túy khay mới mua được, rồi cất gói nilon đựng ma túy vào khe gió máy lạnh trong phòng. Sau đó Lương Vũ Tâm U đến phòng số H gặp Đ để đợi V về thì bị Cơ quan điều tra phát hiện lập biên bản quả tang như đã nêu ở trên.

Theo Kết luận Giám định số 865/GĐ-PC09 ngày 05/07/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: 02 viên nén màu xám đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định (M1) là ma túy, có khối lượng 1,0096 gam, loại MDMA; Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định (M2) là ma túy, có khối lượng 1,4686 gam, loại Ketamine. (MDMA và Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, III Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đang tạm giữ 02 phong bì niêm phong sau giám định đựng ma túy; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23cm; 01 thẻ nhựa màu vàng kích thước (8,5 x 5,5) cm; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc gắn sim số 0908.011.642; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Trần Ngọc V; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành Đ và 01 USB chứa dữ liệu điện tử kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKSBL, ngày 07 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại

phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đ từ 30 đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt 26 tháng tù tại bản án số 269/2020/HSST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì tang vật niêm phong số 865/2021-PC09; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23 cm; 01 thẻ nhựa màu vàng, kích thước 8,5 x 5,5 cm; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc đã bị nứt phần trên của màn hình, gắn sim số 0908011642; trả lại cho bị cáo Đ 01 bản chính Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành Đ; trả lại cho Huỳnh Trần Ngọc V 01 CMND mang tên Huỳnh Trần Ngọc V. Buộc bị cáo Đ phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Ngày 30/06/2021 tại phòng số H khách sạn Á, hẻm M đường T, phường L, TP. B, Nguyễn Thành Đ là đối tượng nghiện ma túy, đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 1,0096 gam ma túy loại MDMA và 1,4686 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Thành Đ đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, Kết luận Giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Bản án số 269/2020/HSST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[6] Đối với đối tượng tên B (Không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau. Đối với Huỳnh Trần Ngọc V, không góp tiền mua ma túy với Đ, không giúp Đ cất giấu ma túy, cũng như không biết rõ gói nilon mà Đ tàng trữ có phải là ma túy hay không. Đối với Lương Vũ Tâm U, không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ; do đó Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Trần Ngọc V và Lương Vũ Tâm U là có căn cứ

[7] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì tang vật niêm phong số 865/2021- PC09; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23 cm; 01 thẻ nhựa màu vàng, kích thước 8,5 x 5,5 cm xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc đã bị nứt phần trên của màn hình, gắn sim số 0908011642 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bản chính Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành Đ, 01 CMND mang tên Huỳnh Trần Ngọc V không liên quan tới vụ án cần trả lại cho bị cáo Đ và ông V.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ** 03 (Ba) năm tù; tổng hợp với hình phạt 26 tháng tù tại bản án số 269/2020/HSST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 02 (Hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/06/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2020 đến ngày 18/6/2020 theo bản án số 269/2020/HS-ST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì tang vật niêm phong số 865/2021- PC09; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23 cm; 01 thẻ nhựa màu vàng, kích thước 8,5 x 5,5 cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc đã bị nứt phần trên của màn hình, gắn sim số 0908011642.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Trả lại cho bị Cáo Đ: 01 bản chính Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành Đ; trả lại cho Huỳnh Trần Ngọc V 01 CMND mang tên Huỳnh Trần Ngọc V (Kèm theo hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

Vào hồi giờ ngày 01 tháng 12 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Lâm Đồng;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tư; ông Cầm Văn Nam;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với: Bị cáo Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2000; tại: Lâm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Đồng;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ** 03 (Ba) năm tù; tổng hợp với hình phạt 26 tháng tù tại bản án số 269/2020/HSST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 02 (Hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/06/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2020 đến ngày 18/6/2020 theo bản án số 269/2020/HS-ST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Biểu quyết: 3/3;

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì tang vật niêm phong số 865/2021/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23 cm; 01 thẻ nhựa màu vàng, kích thước 8,5 x 5,5 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Trả lại cho bị Cáo Đ: 01 bản chính Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành Đ; trả lại cho Huỳnh Trần Ngọc V 01 CMND mang tên Huỳnh Trần Ngọc V (Kèm theo hồ sơ vụ án). Biểu quyết: 3/3;

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Biểu quyết: 3/3;

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo. Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 01 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú